

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày: 12-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ và ông Bùi Nguyên Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ, sinh ngày 07/01/1990, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Đ và bà Lò Thị D; bị cáo có vợ là Tòng Thị P và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/5/2021, bị Hạt Kiểm lâm huyện Mai Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi phá rừng trái pháp luật, phạt tiền 5.000.000đ, chấp hành nộp phạt ngày 17/5/2023. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/02/2024 đến nay. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Tiến Đ - Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Khắc H - Chức vụ Trưởng phòng Nông Nghiệp & Phát triển Nông Thôn huyện M, tỉnh Sơn La (theo giấy ủy quyền số 1155/UQ-UBND ngày 09/4/2024). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông L - Chủ tịch UBND xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Ông Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1957. Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Bà Lò Thị D, sinh năm 1962. Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

+ Chị Tòng Thị P, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Ông Tòng Văn N, sinh năm 1970. Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2003, hộ gia đình Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1957, Lò Thị D, sinh năm 1962 trú tại bản P, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La được Ủy ban nhân dân huyện M giao quản lý, bảo vệ khu rừng phòng hộ tại khu L, thuộc bản C (nay là bản P), xã M, huyện M với diện tích là 13.880m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00306 QSDĐ/77/H-QĐ-UB/2004 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 02/3/2004 mang tên hộ Hoàng Văn Đ. Từ khi được giao rừng, Hoàng Văn Đ1 thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ rừng và hàng năm đều được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng. Đến năm 2014, do tình trạng sức khỏe yếu nên Đ1 giao lại việc chăm sóc, bảo vệ rừng cho con trai là Hoàng Văn Đ. Năm 2015, thấy có nhiều người dân trong bản P đi phá rừng làm nương, Hoàng Văn Đ đã tự ý chặt phá 2.800m² trong tổng số 13.880m² rừng phòng hộ được giao và trồng cây Cà phê trên diện tích đó. Khoảng tháng 5 năm 2021, Đ tiếp tục chặt phá 1.196m² rừng phòng hộ để trồng cây Cà phê thì bị Hạt kiểm lâm M phát hiện ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ.

Đến cuối tháng 5/2023, thấy trồng cây Cà phê có giá trị kinh tế cao, Đ nảy sinh ý định chặt phá diện tích rừng còn lại để trồng cây Cà phê. Do đó, khoảng 07 giờ ngày 25/5/2023, Đ mang theo một con dao (*loại dao chặt dài 62cm, chuôi dao bằng gỗ dài 23cm, lưỡi dao dài 39cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm*) điều khiển xe mô tô (*dạng xe thô không gắn biển kiểm soát*) đi đến khu rừng phòng hộ của gia đình chặt phá các cây rừng tự nhiên bao gồm các cây vối thuốc, dẻ, chẹo, lành ngạnh...có đường kính dưới 05cm, chiều cao dưới 02m (*không chặt các cây gỗ có đường kính từ 05cm trở lên*). Trong các ngày từ 25/5/2023 đến 01/6/2023, Đ đã sử dụng con dao trên để chặt phá diện tích rừng 5.174m². Ngày 02/6/2023, Đ mượn cưa máy (*loại cưa máy cầm tay, nhãn hiệu Chiyoda, vỏ màu đỏ*) của Lò Văn V, trú tại bản C, xã M để cưa đổ các cây gỗ còn lại (*đường kính trên 05cm, chiều cao trên 02m*). Đến ngày 03/6/2023, Đ cưa đổ tất cả các cây gỗ còn lại, cắt thành từng đoạn dài từ 01m đến 02m xếp thành các đống cùng các cây đã chặt trước đó. Thấy các cây bị chặt phá đã khô, khoảng 17 giờ ngày 10/6/2023, Đ bảo vợ là Tòng Thị P đi canh lửa không cho cháy lan sang khu rừng bên cạnh để Đ đốt dọn và điều khiển xe mô tô (*dạng xe thô không gắn biển kiểm soát*) chở P đi đến khu rừng đã chặt phá. Tới nơi, P đứng ở đường mòn phía trên đỉnh giáp với rừng của cộng đồng bản để canh lửa, còn Đ sử dụng bật lửa gas bằng nhựa màu trắng châm vào lá cây khô đốt các đống cây theo thứ tự từ trên đỉnh xuống, đến 18 giờ 15 phút cùng ngày thì đốt xong. Khoảng 02 ngày sau, Hoàng Thị D, sinh năm 1980, trú cùng bản (*có rừng được giao quản lý, bảo vệ tiếp giáp bên phải khu rừng gia đình Đ được giao*) rủ Đ cùng đi làm đường tại khu rừng đã phá, Đ đồng

ý. Ngày hôm sau, Đ cùng Lèo Văn C, Lèo Thị N, Lèo Thị N (*là gia đình có rừng được giao tiếp giáp với khu rừng của gia đình Đ*), D, Tòng Văn T (*chồng của D*) tiến hành làm đường trong thời gian một ngày thì tới khu rừng của C. Đ tiếp tục cùng D, T và P làm đường trong hai ngày thì tới khu rừng của Đ và D. Sau khi làm đường khoảng 03 ngày, Đ đã trồng cây Cà phê trên toàn bộ diện tích 5.174m² đã chặt phá.

Ngày 11/9/2023, kiểm lâm viên phụ trách địa bàn xã M, huyện M phát hiện khu vực rừng phòng hộ thuộc bản P, xã M bị chặt phá nên đã báo cáo Hạt Kiểm lâm huyện M để kiểm tra xác minh theo quy định. Hạt Kiểm lâm đã triệu tập Hoàng Văn Đ đến trụ sở làm việc. Tại đây, Hoàng Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi chặt phá rừng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao dài 62cm cả chuôi, chuôi dao bằng gỗ dài 23cm, lưỡi dao dài 39cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm;

- 01 lưỡi cuốc kích thước 16cm x 15cm;

- 01 xe mô tô không có biển kiểm soát, không rõ nhãn hiệu, số máy LC150FMG 01271067, số khung RPEXCH8PEA 105851, xe không có gương chiếu hậu, không có hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, đèn báo hãm, còi, không có hộp chắn xích;

- 01 chiếc cưa máy (*loại cưa máy cầm tay*), nhãn hiệu Chiyoda, vỏ màu đỏ, số máy CH11110410419, tay cầm bị gãy, phần lưỡi cắt rời khỏi vị trí ban đầu;

Ngày 12/9/2023, Hạt Kiểm lâm huyện M phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiến hành khám nghiệm hiện trường, đo diện tích rừng bị chặt phá. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Diện tích rừng bị thiệt hại thuộc khu L, thuộc bản P, xã M, huyện M. Tổng diện tích rừng bị chặt phá hoàn toàn là 5.174m². Căn cứ hồ sơ giao đất, giao rừng năm 2004 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00306QSDĐ/77/H-QĐ-UB/2004 do Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn cấp ngày 02/3/2004 mang tên hộ Hoàng Văn Đ. Vị trí rừng bị chặt phá tại thuộc lô n2, khoảnh 2, tiểu khu 308 do Hoàng Văn Đ quản lý.

Xác định số lượng lâm sản bị thiệt hại: Tổng số cây bị chặt hạ là 538 cây (gồm 186 cây gỗ bắt cập phân; 323 cây gỗ đã bị chặt hạ đưa ra khỏi hiện trường; 29 cây gỗ đã bị chặt còn lại tại hiện trường có khối lượng 2,678m³ gỗ tròn thông thường).

Ngày 20/9/2023, Hạt Kiểm lâm huyện M ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 50/QĐ - HKL trưng cầu giám định viên tư pháp lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi cục kiểm lâm Sơn La về phương pháp đo diện tích, loại rừng, trạng thái rừng, chủ rừng đối với diện tích rừng bị hủy hoại tại khu L, thuộc bản P, xã M, huyện M.

Tại bản kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 04-2023/KL/GĐCN ngày 15/10/2023 kết luận:

1. *Xác định phương pháp đo đạc diện tích:*

Phương pháp thực hiện xác định diện tích vi phạm nêu trong Biên bản kiểm tra, xác minh hiện trường là đúng với phương pháp xác định diện tích rừng bị thiệt hại theo Tiêu chuẩn Việt Nam 13458:2021 (Viết tắt là: TCVN 13458:2021) do Tổng cục Lâm nghiệp biên soạn.

2. Vị trí, loại rừng:

Kết quả đối chiếu, chồng xếp lớp bản đồ thể hiện khu vực vi phạm do Hoàng Văn Đ chặt phá lên nền bản đồ giao đất giao rừng xã Mường Chanh năm 2004; bản đồ rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 có kết quả:

- Theo dữ liệu bản đồ giao đất, giao rừng xã M năm 2004:

+ Vị trí: Khu vực vi phạm nằm trong lô n2 thuộc khoảnh 2, tiểu khu 308.

+ Loại rừng: Rừng phòng hộ.

- Theo bản đồ rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018:

+ Vị trí: Khu vực vi phạm nằm trong lô 49 thuộc khoảnh 2, tiểu khu 308.

+ Loại rừng: Quy hoạch là rừng sản xuất.

3. Trạng thái rừng:

- Hiện trạng tại thời điểm giám định: Tại thời điểm giám định khu vực vi phạm có hiện trạng là đất trống, không có rừng (ký hiệu: DT1) và đã trồng cây Cà phê.

- Trạng thái rừng và đất lâm nghiệp trong bản đồ kiểm kê rừng giai đoạn 2013 - 2016: Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi (ký hiệu: TXP).

- Trạng thái rừng và đất lâm nghiệp trong bản đồ rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018: Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi (ký hiệu: TXP).

- Trạng thái rừng theo dữ liệu bản đồ theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp năm 2022 huyện Mai Sơn: 299m² rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi (Ký hiệu: TXP); 4.742m² rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo (Ký hiệu: TXN) và 133m² đất trống núi đất (Ký hiệu: DT1).

4. Chủ rừng:

Diện tích do Hoàng Văn Đ chặt phá tại lô n2, khoảnh 2, tiểu khu 308 do ông Hoàng Văn Đ1 quản lý, bảo vệ.

Thiệt hại về tài sản: Ngày 16/12/2023, Hạt kiểm lâm huyện M ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 17/YC-HKL đối với diện tích rừng Hoàng Văn Đ hủy hoại.

Tại kết luận định giá tài sản số 1886/KL-HĐ ngày 18/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện M. Kết luận:

Tổng giá trị rừng bị thiệt hại là 327.444.584 đồng.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSMS ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố Hoàng Văn Đ về tội “Hủy hoại rừng”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Hoàng Văn Đ phạm tội “Hủy hoại rừng”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Văn Đ từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn áp dụng mức khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự;:

Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải bồi thường cho Nhà nước giá trị rừng bị thiệt hại là 327.444.584đ, được khấu trừ số tiền tự nguyện bồi thường cho Nhà nước đã nộp là 20.000.000đ, theo biên lai thu số 0000109 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và 3.150.000đ giá trị cây xoan đào bị cáo đã trồng trên diện tích rừng đã chặt phá. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Nhà nước số tiền 304.294.584đ (Ba trăm linh tư triệu, hai trăm chín mươi tư nghìn, năm trăm tám mươi tư đồng).

Ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Đ1, bà Lò Thị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Ghi nhận việc chị Tòng Thị P là vợ của bị cáo Hoàng Văn Đ đã tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tòng Văn N số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 62cm cả chuôi, chuôi dao bằng gỗ dài 23cm, lưỡi dao dài 39cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm; 01 lưỡi cuốc kích thước 16cm x 15cm.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc cưa máy (*loại cưa máy cầm tay*), nhãn hiệu Chiyoda, vỏ màu đỏ, số máy CH11110410419, tay cầm bị gãy, phần lưỡi cắt rời khỏi vị trí ban đầu.

Trả lại cho gia đình bị cáo Hoàng Văn Đ, Tòng Thị P 01 chiếc xe mô tô không có biển số đăng ký, không rõ nhãn hiệu, số máy LC150FMG 01271067, số khung RPEXCH8PEA 105851, xe không có gương chiếu hậu, không có hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, đèn báo hãm, còi, không có hộp chấn xích, bị trầy xước hư hỏng nhiều chỗ.

Giao UBND xã M tiếp tục quản lý toàn bộ số lâm sản bị thiệt hại gồm có khối lượng 2.678m³ gỗ tròn thông thường theo hướng để cây rừng tự phân hủy, mục nát tự nhiên cho rừng tái sinh bình thường. Theo biên bản ngày 12/9/2023 giữa Hạt kiểm lâm Mai Sơn và UBND xã M, huyện M, tỉnh Sơn La.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tòng Văn N, Lò Thị D vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tòng Văn N, Lò Thị D theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết định tội: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Đ thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2023 đến tháng 6/2023, Hoàng Văn Đ đã có hành vi dùng dao, cưa máy, bật lửa một mình thực hiện hành vi chặt phá, đốt 5.174m² rừng phòng hộ tại khu L thuộc bản P, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, thuộc lô n2, khoảnh 2, tiểu khu 308 do Hoàng Văn Đ1 quản lý, bảo vệ. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00306QSDĐ/77/H-QĐ-UB/2004 do Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn cấp ngày 02/3/2004 cho hộ ông Hoàng Văn Đ1. Theo bản đồ rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018: Vị trí: Khu vực vi phạm nằm trong lô 49 thuộc khoảnh 2, tiểu khu 308. Loại rừng: Quy hoạch là rừng sản xuất. Tuy nhiên hiện tại, diện tích đất trên chưa có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định, chưa đính chính về loại đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nên Hội đồng xét xử xác định diện tích rừng bị thiệt hại là 5.174 m² thuộc loại rừng phòng hộ. Trạng thái rừng theo dữ liệu bản đồ theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp năm 2022 huyện M: 299m² rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi (Ký hiệu: TXP); 4.742m² rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo (Ký hiệu: TXN) và 133m² đất trồng núi đất (Ký hiệu: DT1). Theo quy định tại Điều 7 Luật Lâm nghiệp thì Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đối

với rừng thuộc sở hữu toàn dân (rừng tự nhiên). Tại thời điểm phát hiện vi phạm, rừng đã bị chặt phá, đốt toàn bộ diện tích và trồng cây Cà phê trên đất, rừng không còn khả năng tái sinh. Giá trị rừng bị thiệt hại là 327.444.584đ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Hồ sơ vụ việc về hành vi Hủy hoại rừng của Hạt Kiểm lâm huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh; Kết luận giám định tư pháp số 04, ngày 15/10/2023 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La; Kết luận định giá số 1886/KL-HĐ ngày 18/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Hoàng Văn Đ1 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Hoàng Văn Đ đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 26 ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự, biết rõ việc phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý với mục đích mở rộng diện tích làm nương trồng Cà phê phát triển kinh tế gia đình. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng, ảnh hưởng trực tiếp đến hệ sinh thái rừng, sinh trưởng và phát triển của các loài sinh vật rừng. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Sau khi thực hiện hành vi hủy hoại rừng, bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình, bị cáo và gia đình đã tự khắc phục hậu quả bằng việc đi trồng 900 cây xoan đào có giá trị 3.150.000đ trên diện tích rừng đã chặt phá, hiện cây sống và sinh trưởng tốt (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú). Gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp thay bị cáo khắc phục, bồi thường trước một phần thiệt hại với số tiền là 20.000.000VNĐ vào ngân sách Nhà nước theo biên lai thu số 0000109 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn. Bị cáo có ông, bà nội là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì; gia đình bị cáo, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú có đơn bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Ngày 21/5/2021, bị Hạng Kiểm lâm huyện Mai Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi phá rừng trái pháp luật, phạt tiền 5.000.000đ, chấp hành nộp phạt ngày 17/5/2023.

Xét thấy bị cáo Hoàng Văn Đ có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đảm bảo được mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa, không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát. Quá trình điều tra bị cáo Hoàng Văn Đ bị tạm giam từ ngày 02/02/2024 đến ngày mở phiên tòa 12/4/2024 = 71 ngày, nên cần khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự.

[6] Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Đối với yêu cầu của UBND huyện M yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với toàn bộ diện tích rừng đã hủy hoại 5.174m² với tổng số tiền bồi thường để sung vào ngân sách nhà nước là 327.444.584đ, số tiền bồi thường sẽ được trừ vào phân gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục thay cho bị cáo và số tiền bị cáo đã mua cây giống về trồng lại rừng, xét yêu cầu của UBND huyện Mai Sơn là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước giá trị rừng bị thiệt hại là 327.444.584đ, được khấu trừ số tiền tự nguyện bồi thường cho Nhà nước đã nộp là 20.000.000đ, theo biên lai thu số 0000109 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và 3.150.000đ giá trị cây xoan đào bị cáo đã trồng trên diện tích rừng đã hủy hoại. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Nhà nước số tiền 304.294.584 đồng.

Đối với việc ông Hoàng Văn Đ1, bà Lò Thị D là bố, mẹ đẻ của bị cáo không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, xét là phù hợp cần ghi nhận.

Đối với việc ông Tòng Văn N là người có nương liền kề nương nhà bị cáo, do hành vi đốt rừng của Đ làm chết cây Cà phê nhà ông Tòng Văn N. Sau khi sự việc xảy ra vợ bị cáo là Tòng Thị P đã tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tòng Văn N số tiền 500.000đ, xét là phù hợp cần ghi nhận.

[8] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với chiếc bật lửa ga vỏ bằng nhựa màu trắng Hoàng Văn Đ sử dụng khi thực hiện hành vi đốt rừng, sau khi đốt xong bật lửa hết ga nên Hoàng Văn Đ đã vứt đi nhưng không nhớ đã vứt ở đâu. Do đó không có căn cứ để giải quyết.

Đối với 01 chiếc cửa máy (*loại cửa máy cầm tay*), nhãn hiệu Chiyoda, vỏ màu đỏ, số máy CH11110410419, tay cầm bị gãy, phần lưỡi cắt rời khỏi vị trí ban đầu (Hoàng Văn Đ đã mua lại cửa của Lò Văn V sau khi phá rừng xong). Là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô không có biển số đăng ký, không rõ nhãn hiệu, số máy LC150FMG 01271067, số khung RPEXCH8PEA 105851, xe không có gương chiếu hậu, không có hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, đèn báo hãm, còi, không có hộp chấn xích, bị trầy xước hư hỏng nhiều chỗ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xác định là đây tài sản chung của vợ, chồng Hoàng Văn Đ, Tòng Thị P, là phương tiện để bị cáo và gia đình làm ăn sinh sống. Do đó cần trả lại cho vợ chồng bị cáo Hoàng Văn Đ, Tòng Thị P.

Đối với: 01 con dao dài 62cm cả chuôi, chuôi dao bằng gỗ dài 23cm, lưỡi dao dài 39cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm; 01 lưỡi cuốc kích thước 16cm x 15cm. Là tài sản của bị cáo, sử dụng để thực hiện hành vi hủy hoại rừng, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số lâm sản bị chặt phá, quá trình điều tra, làm việc với Ủy ban nhân dân xã M xác định, hiện số lâm sản trên đang trong quá trình phân hủy mục nát, việc di chuyển các cây gỗ còn lại sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của cây non, cây tái sinh. Ngoài ra, do hiện trường ở xa khu dân cư, việc đi lại khó khăn nên chi phí nhân công, vận chuyển, bảo quản sẽ lớn hơn nhiều so với giá trị của lâm sản, do vậy, Ủy ban nhân dân xã đề nghị để cây rừng phân hủy, mục nát tự nhiên cho rừng tái sinh bình thường. Cần ghi nhận.

[9] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với Tòng Văn T và Hoàng Thị D có hành vi hủy hoại rừng tại khu L thuộc bản P, xã M, huyện M. Tòng Văn T và Hoàng Thị D đã bị khởi tố, truy tố và xét xử về Tội hủy hoại rừng trong một vụ án khác.

Đối với Lèo Văn C, Lèo Thị N, Lèo Thị N có hành vi hủy hoại rừng tại khu L thuộc bản P, xã M, huyện M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đang tiến hành điều tra trong vụ án hình sự khác.

Đối với Tòng Thị P là vợ của Đ không tham gia bàn bạc, không thực hiện hành vi chặt phá, hủy hoại rừng cùng với Hoàng Văn Đ. Khi Đ thực hiện hành vi đốt rừng, P chỉ tham gia đứng canh không cho lửa cháy lan vào rừng của cộng đồng bản P, xã M. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý đối với Tòng Thị P là có căn cứ.

Đối với Hoàng Văn Đ1 là người được giao quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ mà Hoàng Văn Đ đã hủy hoại, Đ1 không biết và không tham gia việc chặt phá cùng Đ. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý đối với Hoàng Văn Đ1 là có căn cứ.

Đối với hành vi của Hoàng Văn Đ chặt phá 2.800m² rừng tại khu L thuộc bản P, xã M, huyện M vào năm 2015, đến thời điểm bị phát hiện đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã đề nghị Hạt kiểm lâm Mai Sơn xem xét trách nhiệm của Kiểm lâm viên phụ trách địa bàn xã M và cán bộ có liên quan tại thời điểm năm 2015 là có căn cứ.

Đối với Lò Văn V là người cho Đ mượn chiếc cưa máy để thực hiện hành vi phá rừng, Đ không nói cho V biết việc mượn cưa để đi phá rừng, sau khi phá rừng xong Đ đã mua lại chiếc cưa trên của V. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý đối với V là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội Hủy hoại rừng.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam (từ ngày 02/02/2024 đến ngày 12/4/2024) là $71 \text{ ngày} \times 3 = 213 \text{ ngày}$ cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp 28 (Hai mươi tám) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn áp dụng mức khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương UBND xã M, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án Hình sự.

Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự.

Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải bồi thường cho Nhà nước giá trị rừng bị thiệt hại là 327.444.584đ, được khấu trừ số tiền tự nguyện bồi thường cho Nhà nước đã nộp là 20.000.000đ, theo biên lai thu số 0000109 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và 3.150.000đ giá trị cây xoan đào bị cáo đã trồng trên diện tích rừng đã chặt phá. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Nhà nước số tiền 304.294.584đ (Ba trăm linh tư triệu, hai trăm chín mươi tư nghìn, năm trăm tám mươi tư đồng). Số tiền bồi thường nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Đ1, bà Lò Thị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Ghi nhận việc chị Tòng Thị P là vợ của bị cáo Hoàng Văn Đ đã tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tòng Văn N số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 62cm cả chuôi, chuôi dao bằng gỗ dài 23cm, lưỡi dao dài 39cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm (Dao đã qua sử dụng cũ); 01 lưỡi cuốc kích thước 16cm x 15cm (lưỡi cuốc đã qua sử dụng).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc cưa máy (*loại cưa máy cầm tay*), nhãn hiệu Chiyoda, vỏ màu đỏ, số máy CH11110410419, tay cầm bị gãy, phần lưỡi cắt rời khỏi vị trí ban đầu (đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra chi tiết thông số kỹ thuật bên trong).

Trả lại cho gia đình bị cáo Hoàng Văn Đ, Tòng Thị P 01 chiếc xe mô tô không có biển số đăng ký, không rõ nhãn hiệu, số máy LC150FMG 01271067, số khung RPEXCH8PEA 105851, xe không có gương chiếu hậu, không có hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, đèn báo hãm, còi, không có hộp chấn xích, bị trầy xước hư hỏng nhiều chỗ (đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra chi tiết thông số kỹ thuật bên trong).

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/4/2024 giữa Công an huyện Mai Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn.

Giao UBND xã M tiếp tục quản lý toàn bộ số lâm sản bị thiệt hại gồm có khối lượng 2.678m³ gỗ tròn thông thường theo hướng đề cây rừng tự phân hủy, mục nát tự nhiên cho rừng tái sinh bình thường. Theo biên bản ngày 12/9/2023 giữa Hạt kiểm lâm Mai Sơn và UBND xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 15.214.000VNĐ (Mười lăm triệu, hai trăm mười bốn nghìn) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/4/2024.

Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tòng Văn N, Lò Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- THAHS;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện Mai Sơn;
- UBND xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên